

Số: 224/CBTT.UDEC

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (UDEC)
- Mã chứng khoán: UDC
- Địa chỉ trụ sở chính: 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Điện thoại : 0254.3859 617
- Fax : 0254.3859 618
- Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thành Tài Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc công ty
- Loại thông tin công bố:  định kỳ;  bất thường;  24h;  theo yêu cầu.

**Nội dung thông tin công bố:**

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức ngày 24/6/2020, thông qua các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

**\* Tài liệu đính kèm:**

- + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2020.
- + Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/BBH.ĐHĐCĐ-UDEC ngày 24/6/2020

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.UDEC.

**TUO. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



Võ Thành Tài

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH1 ngày 29/6/2006; và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 24 tháng 6 năm 2020;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị được tiến hành từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu.

Đại hội có 35 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự, đại diện cho 25.349.152 cổ phần, chiếm 73,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung chủ yếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, và thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

**a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019**

stt	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	601,84	480,16	79,78%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	501,70	406,63	81,05%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	8,81	11,63	132,05%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,65	4,02	86,49%
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	1,25	0,146	11,68%

**b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

stt	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ so với thực hiện 2019
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	414,28	86,28%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	405,00	99,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,36	89,04%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,5	87,02%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

**a. Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng:**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	968.113.789.085
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.675.501.428
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	192.984.169.943
1.3	Hàng tồn kho	262.761.606.325
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	25.410.779.768
1.5	Tài sản cố định	41.507.481.496
1.6	Bất động sản đầu tư	331.997.063.378
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	18.684.496.408
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	77.291.054.032
1.9	Tài sản dài hạn khác	3.401.636.307
2	Nợ phải trả	604.363.473.286
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	Nợ ngắn hạn	430.250.340.952
2.2	Nợ dài hạn	174.113.132.334
3	Vốn chủ sở hữu	363.750.315.799
	<i>Trong đó:</i>	
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	11.044.402.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.356.838.275
4	Tổng doanh thu	304.099.460.836
	<i>Trong đó:</i>	
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.015.144.966
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	3.634.473.405
4.3	- Thu nhập khác	4.449.842.465

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.835.661.368
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(16.755.472.659)
7	Lợi nhuận khác	4.045.548.998
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.709.923.661)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.609.896.125)

**b. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất**

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.065.114.764.781
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.744.894.420
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	200.377.712.863
1.3	Hàng tồn kho	269.252.727.383
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	25.410.919.768
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	6.116.200.196
1.6	Tài sản cố định	449.899.244.483
1.7	Bất động sản đầu tư	64.947.267.918
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	18.684.496.408
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	1.560.017.699
1.10	Tài sản dài hạn khác	13.721.283.643
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	654.393.396.576
2.1	Nợ ngắn hạn	461.096.036.551
2.2	Nợ dài hạn	193.297.360.025
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	410.721.368.205
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	20.180.931.480
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.880.496.920
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	38.310.690.864
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	406.634.623.211
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	401.720.282.410
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	171.238.277
4.3	- Thu nhập khác	4.743.102.524
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.292.946.026
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.818.426.418
7	Lợi nhuận khác	3.816.088.651
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.634.515.069

9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.022.353.820
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.875.566.878
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	146.786.942
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019**

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối	146.786.942
1.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0
1.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
1.3	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông	146.786.942

Số lợi nhuận chưa phân phối nêu trên sẽ được giữ lại cho kế hoạch chia cổ tức năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty UDEC;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Văn thư HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



Frân Thái Hòa

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**  
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh BR-VT  
**Tên viết tắt:** UDEC  
**Mã chứng khoán:** UDC  
**Trụ sở chính:** Số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR – VT;  
**Điện thoại:** 0254.3859617 Fax: 0254.3859618  
**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số:** 3500101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 8 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/5/2018.

**NỘI DUNG KỶ HỌP**

**PHẦN I: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

Vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Công ty, số 37 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**PHẦN II: THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự:**

- a. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty;
- b. Các cổ đông: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chốt đến ngày 4/6/2020 và người được ủy quyền của cổ đông có mặt tham dự.

**2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 35.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 4/6/2020 là 606 cổ đông.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự là: 606 cổ đông, đại diện cho 34.706.000 cổ phần được quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự Đại hội ngày hôm nay là 35 cổ đông, đại diện cho 25.349.152 cổ phần, chiếm 73,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tất cả các cổ đông đều đủ điều kiện tham dự đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

### **PHẦN III. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH**

\* Đoàn Chủ tịch gồm có:

- Ông Trần Thái Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ trì đại hội;
- Ông Hồ Thanh Côn - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Thế Thường - Thành viên Hội đồng quản trị.

### **PHẦN IV. GIỚI THIỆU VÀ BẦU BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

\* Đại hội đã biểu quyết và bầu Thư ký Đại hội gồm có:

- Ông Cao Văn Long - Trưởng Ban thư ký;
- Bà Lê Thị Thu Hằng - Thành viên Ban thư ký.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **PHẦN V. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Ông Trần Thái Hòa – Chủ tọa đại hội thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **PHẦN VI. GIỚI THIỆU VÀ BẦU BAN KIỂM PHIẾU**

\* Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông : Nguyễn Công Thao.
- Bà : Lê Thị Hoa.
- Bà : Nguyễn Thụy Trúc Ly.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **PHẦN VII. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm soát trình bày các báo cáo và tờ trình gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Công ty (Đính kèm báo cáo số 164/BC.UDEC ngày 15/5/2020).

2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 (Đính kèm tờ trình số 04/TTr.HĐQT.UDEC ngày 09/6/2020).

3. Báo cáo về quản trị kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị ( Đính kèm Báo cáo số 03/BC.HĐQT.UDEC ngày 22/5/2020).

4. Báo cáo của Ban kiểm soát (Đính kèm Báo cáo số 01/BC.BKS.UDEC ngày 01/6/2020).

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 (Đính kèm tờ trình số 05/TTr.HĐQT.UDEC ngày 09/6/2020).

6. Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính 2020 (Đính kèm tờ trình số 06/TTr.HĐQT.UDEC ngày 09/6/2020).

## **PHẦN VIII. THẢO LUẬN VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG**

### **A. Ý kiến của cổ đông:**

#### **a. Ý kiến của cổ đông thứ nhất:**

- Doanh thu Công ty Du lịch UDEC năm 2019 đạt 34,96 tỷ đồng, kế hoạch doanh thu năm 2020 là 17 tỷ đồng, kế hoạch này được xây dựng đầu năm 2020 hay đến quý 2 năm 2020 Công ty mới xây dựng lại. Đề nghị Công ty chia sẻ với các cổ đông. Nên lựa chọn đơn vị kiểm toán nhóm “big four” để tăng độ tin nhiệm của báo cáo tài chính phục vụ cho công tác đầu thầu, tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

#### **b. Ý kiến của cổ đông thứ hai:**

- Đồng thuận với các nội dung của các báo cáo trình bày tại Đại hội, do tình hình khó khăn chung nên Công ty không đạt so với kỳ vọng cổ đông đề ra.

#### **c. Ý kiến cổ đông thứ ba:**

- Công ty chia sẻ thêm thông tin về lĩnh vực phát triển dự án bất động sản sẽ triển khai trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

### **B. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:**

#### **a. Về ý kiến của cổ đông thứ nhất:**

- Chủ tọa Đại hội giải đáp trên cơ sở tình hình thực tiễn khai thác kinh doanh khách sạn Golf Phú Mỹ và dự báo ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 và những năm tiếp theo ảnh hưởng đến doanh thu. Công ty Du lịch UDEC có vốn điều lệ 70 tỷ đồng, mục tiêu quản lý khai thác khách sạn Golf Phú Mỹ do Công ty UDEC đầu tư xây dựng. Phương án Công ty hướng đến là chuyển nhượng khách sạn để thu hồi vốn đầu tư tập trung vốn cho các dự án khác của Công ty hoặc mời đối tác vào tham gia hợp tác chia sẻ lại chi phí đầu tư để cơ cấu tài chính nhằm hoạt động tốt hơn.

- Hiện Công ty có vay tín dụng ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mặc dù Công ty đã kiểm soát chặt chẽ và tiết kiệm vật tư thiết bị, nhân công nhưng lợi nhuận Công ty vẫn chưa đạt như kế hoạch. Công ty đang đề ra phương án cơ cấu tài sản, cơ cấu tài chính và kêu gọi đối tác, cổ đông hợp tác.

- Đơn vị kiểm toán Công ty đang chọn lựa ở tầm trung, tuy nhiên lựa chọn nhóm “big four” đồng nghĩa với chi phí cao. Công ty ghi nhận ý kiến của cổ đông về lựa chọn đơn vị kiểm toán để biểu quyết thông qua tại Đại hội.

#### **b. Về ý kiến của cổ đông thứ ba:**

- Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản trong những năm qua đem lại lợi nhuận cao cho Công ty, những dự án điển hình như: Khu nhà ở Trung tâm thương mại Bà Rịa, Khu nhà ở Á Châu, Khu nhà ở Phú Mỹ. Hiện nay, lĩnh vực phát triển dự án bất động sản Công ty đang triển khai như dự án Khu đô thị Nam Quốc lộ 51, dự án Khu nhà



ở Phú Mỹ giai đoạn 2,... Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Công ty đang tìm kiếm đối tác để hợp tác phát triển dự án.

## PHẦN IX. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình bày tại Đại hội, kết quả như sau:

### 1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020

Các chỉ tiêu chủ yếu của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

#### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	601,84	480,16	79,78%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	501,70	406,63	81,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,81	11,63	132,05%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,65	4,02	86,49%
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	1,25	0,146	11,68%

#### b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ so với TH 2019
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	414,28	86,28%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	405,00	99,59%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	10,36	89,04%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	3,5	87,02%

#### \* Tỷ lệ biểu quyết:

- + *Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
- + *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;*
- + *Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

a. Các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	968.113.789.085
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.675.501.428
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	192.984.169.943
1.3	Hàng tồn kho	262.761.606.325
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	25.410.779.768
1.5	Tài sản cố định	41.507.481.496
1.6	Bất động sản đầu tư	331.997.063.378
1.7	Tài sản dở dang dài hạn	18.684.496.408
1.8	Đầu tư tài chính dài hạn	77.291.054.032
1.9	Tài sản dài hạn khác	3.401.636.307
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	604.363.473.286
2.1	Nợ ngắn hạn	430.250.340.952
2.2	Nợ dài hạn	174.113.132.334
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	363.750.315.799
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	11.044.402.674
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.356.838.275
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	304.099.460.836
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.015.144.966
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	3.634.473.405
4.3	- Thu nhập khác	4.449.842.465
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.835.661.368
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(16.755.472.659)
7	Lợi nhuận khác	4.045.548.998
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.709.923.661)
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.609.896.125)

*b. Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất*

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản <i>Trong đó:</i>	1.065.114.764.781
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.744.894.420
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	200.377.712.863
1.3	Hàng tồn kho	269.252.727.383
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	25.410.919.768
1.5	Các khoản phải thu dài hạn	6.116.200.196
1.6	Tài sản cố định	449.899.244.483
1.7	Bất động sản đầu tư	64.947.267.918
1.8	Tài sản dở dang dài hạn	18.684.496.408
1.9	Đầu tư tài chính dài hạn	1.560.017.699
1.10	Tài sản dài hạn khác	13.721.283.643
2	Nợ phải trả <i>Trong đó:</i>	654.393.396.576
2.1	Nợ ngắn hạn	461.096.036.551
2.2	Nợ dài hạn	193.297.360.025
3	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	410.721.368.205
3.1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
3.2	Thặng dư vốn cổ phần	2.035.484.756
3.3	Cổ phiếu quỹ	(1.686.409.906)
3.4	Quỹ đầu tư phát triển	20.180.931.480
3.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.880.496.920
3.6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	38.310.690.864
4	Tổng doanh thu <i>Trong đó:</i>	406.634.623.211
4.1	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	401.720.282.410
4.2	- Doanh thu hoạt động tài chính	171.238.277
4.3	- Thu nhập khác	4.743.102.524
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.292.946.026
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.818.426.418
7	Lợi nhuận khác	3.816.088.651
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.634.515.069
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.022.353.820

10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	3.875.566.878
11	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	146.786.942
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 3. Thông qua Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cụ thể như sau:

stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện phân phối năm 2019	146.786.942
1.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	0
1.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.	0
1.3	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức cho cổ đông.	146.786.942

Lợi nhuận sau thuế đủ điều kiện chia cổ tức năm 2019 đạt thấp, nên không chia cổ tức và chuyển sang năm sau.

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- + Tán thành: 25.348.852 cổ phần, chiếm 99,998 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;



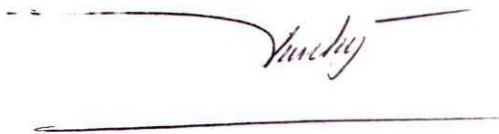
+ Không có ý kiến: 300 cổ phần, chiếm 0,002 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

## PHẦN XII. BẾ MẠC

Ông Cao Văn Long đại diện Ban Thư ký đã đọc toàn bộ nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Chủ tọa xin biểu quyết thông qua Biên bản bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung Đại hội và được đọc trước toàn thể Đại hội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Cao Văn Long**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Thái Hòa**